

Số: /KH - SVHTTDL

Nam Định, ngày tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021

A. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) NĂM 2020

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Năm 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Cổng TTĐT của Sở. Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin chỉ đạo, điều hành và các tin, bài về lĩnh vực ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tạo môi trường giao tiếp giữa tổ chức, người dân và doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước;

Cổng dịch vụ công trực đã được tích hợp lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, của Sở để công bố, công khai tỷ lệ giải quyết hồ sơ, trước hạn, đúng hạn, quá hạn... Nội dung thông tin cung cấp lên Cổng TTĐT của Sở, được đảm bảo đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

Hiện nay Cổng TTĐT của Sở cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; công khai thông tin Người đứng đầu và cán bộ làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công, đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều được tin học hóa quy trình giải quyết và được cung cấp trên Cổng dịch vụ công tại địa chỉ dichvucong.namdinh.gov.vn

- Sở đã sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trong quá trình quản lý, điều hành và phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Cung cấp 67/125 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 (đạt 53,6%).

Từ ngày 01/01/2020 đến 10/9/2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp nhận và giải quyết 192 hồ sơ TTHC đều được tiếp nhận, giải quyết qua môi trường mạng, đạt 100%.

3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

Thực hiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành vào công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở, 100% văn bản đi, đến của Sở (*trừ văn bản mật*) được số hóa, cập nhật vào Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. Từ ngày 01/01/2020 đến

10/9/2020, tiếp nhận và xử lý 2.013 văn bản đến, 736 văn bản đi. Việc khai thác các chức năng, chu trình văn bản đi, đến của phần mềm đối với tất cả các vị trí (văn thư, chuyên viên, Lãnh đạo các phòng QLNN, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Lãnh đạo Sở) được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình. Cập nhật đầy đủ lịch công tác của Sở, lãnh đạo Sở hàng ngày, tuần.

- 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo Sở, đơn vị.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan được chú trọng và thực hiện thường xuyên.

4. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu(CSDL)

Thực hiện tốt lượng tin, bài cập nhật hàng tháng, tuần trên Cổng TTĐT của cơ quan đúng theo quy định; trả lời đầy đủ các câu hỏi hợp lệ trên chuyên mục hỏi đáp. Sử dụng cổng TTĐT của cơ quan như một kênh thông tin hữu hiệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, khai thác, chia sẻ thông tin trong hoạt động của ngành.

Trong năm 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không thực hiện xây dựng thác HTTT và CSDL riêng.

5. Hạ tầng kỹ thuật

Tận dụng hạ tầng Công nghệ thông tin sẵn có khai thác hiệu quả các phần mềm được trang bị.

Tại Sở và các đơn vị trực thuộc đang sử dụng kết nối mạng nội bộ (LAN), kết nối internet và hệ thống mạng không dây (wifi), việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đầu tư trang bị các thiết bị tin học cần thiết như máy quét tại bộ phận Văn thư, nâng cấp hệ thống mạng Lan (nội bộ), mạng internet đảm bảo tốc độ cao ổn định, hệ thống mạng không dây(wifi) tại Cơ quan Sở, rà soát nâng cấp các máy tính cũ, bổ sung các máy tính mới cho cán bộ, công chức còn thiếu trong cơ quan đảm bảo 100% cán bộ công chức trong cơ quan có máy tính để phục vụ công việc.

Cổng TTĐT của Sở hoạt động ổn định, sử dụng dịch vụ thuê Hostting của Công ty cổ phần phát triển công nghệ và dịch vụ SHANDEV, có trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép; hệ thống phòng chống sét; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sự ổn định của đường truyền.

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin luôn được trú trọng; xây dựng các hệ thống giám sát, sao lưu giữ liệu ... đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin được giao quản lý.

6. Nguồn nhân lực

Đơn vị bố trí 01 cán bộ là kỹ sư công nghệ thông tin phụ trách CNTT phục vụ công tác chuyên môn của Sở, theo dõi hoạt động của các hệ thống mạng, đảm bảo hoạt động ổn định đường truyền, an toàn, an ninh thông tin. 100% cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị sử dụng thành thạo máy tính; được tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm mã nguồn mở thông dụng trong công việc.

Sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến được các quy định mới của nhà nước về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan để nâng cao nhận thức kiến thức về Công nghệ thông tin.

7. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2020

Căn cứ theo Kế hoạch số 793/KH-SVHTTDL ngày 24/10/2019 về ứng dụng CNTT năm 2020. Đến nay, cơ bản các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đã hoàn thành. Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc đạt 100%. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành triển khai có hiệu quả trong nội bộ cơ quan. Các văn bản đi đến đều được xử lý trên môi trường mạng, dự thảo văn bản được sử dụng theo quy trình khép kín. 100% văn bản gửi, nhận đều được ký số cơ quan và ký số cá nhân lãnh đạo, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành.

Ứng dụng và triển khai có hiệu quả các phần mềm khác đã được trang bị và thực hiện triển khai trong toàn ngành. Triển khai ứng dụng chữ ký số điện tử, quản trị các hệ thống thông tin, phần mềm đạt kết quả tốt... công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đã được chú trọng.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. Căn cứ lập kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/07/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ “Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/07/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về điện tử;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nam Định;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030; Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ TTTT ban hành khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử bộ/tỉnh...;
- Thực hiện công văn bản số 550/STTTT-CNTT ngày 10/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/ Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

II. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2021

1. Đảm bảo 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm quản lý văn bản điều hành.
2. Tỷ lệ văn bản gửi, nhận trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân các lãnh đạo Sở đạt 100%;
3. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến tại các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ đạt 100%;
4. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ, thư chính phủ (...@namdinh.gov.vn; ...@namdinh.chinhphu.vn);
5. Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai trên Cổng dịch vụ công và Cổng TTĐT của Sở là 100%.

III. Nhiệm vụ

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

- Duy trì thực hiện phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo quy trình khép kín; cập nhật đầy đủ lịch công tác của Sở theo quy định.

- Cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc.

- Sử dụng có hiệu quả một số phần mềm khác được trang bị tại cơ quan: Phần mềm kế toán; quản lý cán bộ công chức ...;

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì hoạt động có hiệu quả Cổng TTĐT của Sở. Đảm bảo số lượng tin bài cập nhật đúng quy định; trả lời đầy đủ các câu hỏi hợp lệ trên Chuyên mục Hỏi - Đáp;

- Duy trì sử dụng có hiệu quả Cổng dịch vụ công nhằm phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên cập nhật thông tin, quy trình về dịch vụ công trực tuyến của Sở trên Cổng dịch vụ công; Thường xuyên theo dõi phần mềm phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, kịp thời giải quyết các yêu cầu phát sinh kịp thời hạn.

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Tiếp tục đầu tư trang bị các thiết bị tin học cần thiết như máy quét tại bộ phận Văn thư, nâng cấp hệ thống mạng Lan (nội bộ), mạng internet đảm bảo tốc độ cao ổn định, hệ thống mạng không dây(wifi) tại Cơ quan Sở, rà soát nâng cấp các máy tính cũ, bổ sung các máy tính mới cho cán bộ, công chức còn thiếu trong cơ quan đảm bảo 100% cán bộ công chức trong cơ quan có máy tính để phục vụ công việc.

Cổng TTĐT của Sở hoạt động ổn định, sử dụng dịch vụ thuê Hostting của Công ty cổ phần phát triển công nghệ và dịch vụ SHANDEV, có trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép; hệ thống phòng chống sét; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sự ổn định của đường truyền.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan;

- Trang bị mỗi máy tính một phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Nâng cấp các thiết bị hạ tầng mạng CNTT đặc biệt là về tường lửa hệ thống.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của nhà nước về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan để nâng cao nhận thức và kiến thức về Công nghệ thông tin.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh; cử công chức chuyên trách tham gia các đợt tập huấn do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức;

IV. Giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục tiếp tục được Sở VH-TT-DL chỉ đạo, quán triệt sâu sát đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành; Kế hoạch áp dụng công nghệ thông tin được quan tâm thực hiện thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban của Sở đã cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo công nghệ thông tin của Chính phủ, của Bộ và của tỉnh phổ biến tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức trong Sở. Qua đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức về sự cần thiết phải đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nắm vững mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ cải cách hành chính trên các lĩnh vực;

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Thực hiện nghiêm túc chương trình thúc đẩy CNTT với cải cách hành chính; tham mưu xây dựng các văn bản QPPL nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, hiện đại hóa hành chính trong cơ quan, gồm:

- Thực hiện tốt các quy định hiện hành về quản lý văn bản đi, đến và lập hồ sơ điện tử, áp dụng các quy chuẩn.
- Đăng tải các thông tin về ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính, gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT
- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

Đơn vị bố trí 01 cán bộ là kỹ sư công nghệ thông tin phụ trách CNTT phục vụ công tác chuyên môn của Sở, theo dõi hoạt động của các hệ thống mạng, đảm bảo hoạt động ổn định đường truyền, an toàn, an ninh thông tin. 100% cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị sử dụng thành thạo máy tính; được tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm mã nguồn mở thông dụng trong công việc.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

- Đảm bảo an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan, Cổng Thông tin điện tử; phần mềm quản lý văn bản; dịch vụ công trực tuyến. Đảm bảo dữ liệu cơ quan chủ yếu trong phần mềm nêu trên được dự phòng đúng cách, đúng thời gian.
- Triển khai các biện pháp chống virus máy tính đầy đủ và kịp thời. Nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức viên chức trong cơ quan về an toàn thông tin.

- Nâng cấp các thiết bị hạ tầng mạng CNTT đặc biệt là về tường lửa hệ thống.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; hàng năm cân đối ngân sách cho hoạt động ứng dụng CNTT, đảm bảo hệ thống máy tính của đơn vị luôn hoạt động ổn định, hiệu quả.

2. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu tổ chức và theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nội dung Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm 2020 và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các Đ/c PGĐ Sở;
- Các phòng QLNN, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Dũng